

HƯỚNG DẪN

**tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;
mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025**

Thực hiện Hướng dẫn số 184-HD/BTGTW, ngày 31/12/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử to lớn trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước trước Đại hội XIV của Đảng - Đại hội là dấu mốc bắt đầu kỷ nguyên mới - đây cũng là thời kỳ chuẩn bị quan trọng, nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước. Tạo niềm tin, niềm tự hào, lan tỏa tinh thần mới, khí thế mới cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; về những kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; về những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới - góp phần tạo ra thế và lực của đất nước - để tiếp tục vững bước phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

- Cổ vũ ý chí quyết tâm, khắc phục khó khăn, tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, phát huy nội lực, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Yêu cầu

Công tác tuyên truyền bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời định hướng những vấn đề mới, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội bằng các hình thức phù hợp, sáng tạo, lồng ghép với tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh và tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Phân tích bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước năm 2024; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Nhà nước trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

1.1. Năm 2024, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, có vấn đề vượt dự báo, chưa từng có tiền lệ; cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột Nga - Ukraine, xung đột khu vực Trung Đông kéo dài, tác động tiêu cực đến giá năng lượng, thực phẩm toàn cầu, ảnh hưởng sâu sắc đến cục diện chính trị, kinh tế thế giới, tạo nên những áp lực và thách thức lớn đối với các quốc gia. Hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng suy giảm, tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu thấp hơn mức trung bình dài hạn. Các quốc gia tăng cường đa dạng hóa chuỗi cung ứng để giảm phụ thuộc vào Trung Quốc, thúc đẩy xu hướng dịch chuyển sản xuất sang khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Trong nước, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều tác động bất lợi từ bên ngoài cùng những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài qua nhiều năm, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, sức chống chịu của nền kinh tế và yêu cầu phát triển bền vững. Thị trường tài chính, tiền tệ tiềm ẩn thách thức, nợ xấu ở mức cao, việc xử lý các ngân hàng yếu kém còn chậm, tăng trưởng tín dụng thấp, khả năng hấp thụ và tiếp cận vốn của doanh nghiệp hạn chế. Dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, nhất là cơn bão số 3 (Yagi) gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, hạ tầng kinh tế - xã hội và sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản cho nhiều địa phương, làm gia tăng thách thức trong việc duy trì ổn định và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, Đảng vẫn luôn khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sự phát triển kinh tế đất nước thông qua các chủ trương, đường lối, trong đó có nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận quan trọng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước¹.

Các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội kịp thời thể chế hóa, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo sát sao,

¹ Các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương khóa XIII trong năm 2024, Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương *kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2024 - 2025*, Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về *tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Kết luận số 72-KL/TW, ngày 23/2/2024 của Bộ Chính trị về *tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*, Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về *tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*, Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia...*

trong đó có các nội dung quan trọng, như: điều hành đồng bộ chính sách tiền tệ, tài khóa và vĩ mô để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, ổn định các thị trường quan trọng; hoàn thiện thể chế, tháo gỡ điểm nghẽn pháp luật, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển hạ tầng chiến lược, đặc biệt là giao thông, đô thị và chuyển đổi số; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất chip bán dẫn; gắn kết phát triển kinh tế với cải thiện đời sống, xã hội và phát triển thị trường lao động linh hoạt; ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thúc đẩy liên kết vùng, quy hoạch và phát huy vai trò các vùng kinh tế, đô thị lớn; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số; và củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo đồng thuận xã hội. Cùng với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt những kết quả rất quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.1. Làm rõ những kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

a. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước năm 2024

- Kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, tiếp tục là điểm sáng của kinh tế toàn cầu: Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát hiệu quả, tăng trưởng được thúc đẩy mạnh, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư cao; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng, đạt mức cao nhất từ trước tới nay; thu ngân sách Nhà nước đạt kết quả tích cực, vượt dự toán đề ra; bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài quốc gia được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm trong giới hạn an toàn; đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, đạt kết quả tích cực; phát triển doanh nghiệp tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực, kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng; công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng, dự án nhà máy điện hạt nhân được tái khởi động; thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, du lịch phát triển mạnh; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khá; dịch vụ phục hồi tốt sau đại dịch Covid - 19².

² Tăng trưởng cả năm ước đạt trên 7% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới). Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư phát triển, đạt kết quả rõ nét. An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân được cải thiện; các chính sách xã hội, chính sách bảo trợ và các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân gặp khó khăn được triển khai kịp thời. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên; lực lượng lao động, tỷ lệ lao động có việc làm tăng, thu nhập bình quân tăng so với cùng kỳ năm 2023. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân với chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng. Phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng nhà ở xã hội được triển khai quyết liệt, bảo đảm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được ưu tiên, chú trọng; công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thông tin truyền thông... được tăng cường³.

- Công tác tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ được tiến hành khẩn trương, với sự quyết tâm của toàn hệ thống chính trị, bảo đảm “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”; tập trung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, cải cách hành chính được chú trọng, có nhiều đổi mới trong cách chỉ đạo, cách làm với yêu cầu hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá”; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, góp phần tiết giảm chi phí tuân thủ; tích cực xây dựng thể chế để xóa bỏ cơ chế “xin - cho”. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong xây dựng pháp luật được triển khai mạnh mẽ và đạt nhiều kết quả tích cực.

- Quản lý tài nguyên, đất đai được tăng cường; kiểm soát ô nhiễm môi trường được quan tâm và đạt nhiều kết quả khả quan. Chú trọng huy động các nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai quyết liệt các chương trình hành động phát triển xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng với mục tiêu hướng tới đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, thực hiện có hiệu quả, đạt nhiều kết quả quan trọng, gắn với tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân được tăng cường, cải thiện góp phần giải quyết, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của công dân, bảo đảm an ninh chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2023. Thu hút FDI là điểm sáng và nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới, trong 11 tháng, thu hút FDI đạt 31 tỷ USD, vốn FDI thực hiện đạt 20,4 tỷ USD, tăng 7%, cao nhất trong nhiều năm qua.

³ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển, xếp thứ 56/119, tăng 02 bậc so với năm 2023; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam tăng 4 bậc so với năm 2022, xếp thứ 44/132. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023. Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam năm 2024 tăng 15 bậc, xếp thứ 71/193 (chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu năm 2024 tăng 8 bậc, xếp thứ 17/193).

- Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; xử lý linh hoạt, chủ động, hiệu quả các tình huống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; an toàn thông tin được tăng cường. Hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, liên tục, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có tính lịch sử, tạo thuận lợi, thời cơ mới để phát triển kinh tế - xã hội và góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác phát triển, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

b. Kết quả phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh năm 2024:

- Năm 2024, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực:

Tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 8,17% (kế hoạch tăng 7,5%-8%), GRDP bình quân đầu người 121,6 triệu đồng (kế hoạch 121 triệu đồng); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,69%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,25%, (kế hoạch tăng 8,5%); cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ (công nghiệp, xây dựng chiếm 62,75%; Dịch vụ chiếm 25%); năng suất lao động tăng cao (đạt trên 212 triệu đồng/lao động, tăng 8,46%); các cân đối kinh tế lớn và tiềm lực của tỉnh tiếp tục được củng cố vững chắc hơn; thu ngân sách ước đạt 40.114 tỷ đồng, đạt 122,2% so với dự toán, tăng 23,6% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó thu nội địa đạt 35.814 tỷ đồng, đạt 122,9% dự toán, thu xuất nhập khẩu đạt 4.300 tỷ đồng, đạt 116,2% dự toán; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 7.200 triệu USD, tăng 16,03% so với năm 2023 và vượt 2,86% so với Kế hoạch năm (kế hoạch 7.000 triệu USD); huy động được nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 24,7% so với năm 2023, thu hút đầu tư FDI đạt mức lớn nhất từ trước tới nay (1,4 tỷ USD) và thu hút vốn đầu tư trong nước đạt 60.732 tỷ đồng nhờ nỗ lực cải cách hành chính, môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào tỉnh; hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông, hạ tầng công nghiệp, đô thị được đầu tư đồng bộ với nhiều công trình, dự án quy mô lớn, mang tính động lực; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 92% (kế hoạch 92%); tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 98% (kế hoạch 98%); hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và kỷ cương, pháp luật được tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh; lĩnh vực văn hóa, xã hội phát triển ổn định; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đạt kết quả tích cực, toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tỷ lệ các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đạt trên 30%; huyện Văn Giang đạt huyện nông thôn mới nâng cao (huyện Phù cừ đang trình cơ quan trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao); an sinh xã hội bảo đảm; đời sống vật

chất, tinh thần của Nhân dân, phúc lợi xã hội tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,44% (kế hoạch 0,71%); ô nhiễm môi trường từng bước được xử lý; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững.

- Trên cơ sở làm nổi bật các kết quả đã đạt được về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng năm 2024 - năm cuối thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, có sự so sánh và bước đầu đánh giá so với các chỉ tiêu đã đề ra.

2.2. Tuyên truyền những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng

- Khẳng định sau 40 năm đổi mới, từ một nước kém phát triển, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, Việt Nam đã vươn lên thuộc nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, với quy mô thương mại nằm trong Top 20 quốc gia hàng đầu. Việt Nam cũng trở thành mắt xích quan trọng trong 16 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), kết nối với 60 nền kinh tế chủ chốt trên toàn cầu và khu vực. Từ một quốc gia từng bị bao vây, cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới, xây dựng quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, bao gồm tất cả các thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (P5), các cường quốc, đảm nhiệm nhiều trọng trách và trở thành thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, được Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế xem như một điểm sáng về xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

- Phân tích những nhân tố làm nên thành tựu to lớn sau 40 năm đổi mới đất nước, trong đó nhấn mạnh, làm sâu sắc những nhân tố mang tính quyết định như: sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh hạnh phúc.

3. Phân tích dự báo một số yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước; làm sâu sắc các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

3.1. Những yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước

- Năm 2025, hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn, nhưng tình hình quốc tế, khu vực dự báo vẫn trong giai đoạn nhiều biến động với những thay đổi sâu sắc về chính trị, kinh tế, xã hội; nhiều khó khăn, thách thức mới xuất hiện,

khó lường hơn; chủ nghĩa bảo hộ và xu hướng liên kết mới trên thế giới đặt ra nhiều thách thức. Triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu còn đối mặt với nhiều nguy cơ, rủi ro. Các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan... diễn biến bất thường.

- Triển vọng kinh tế - xã hội đất nước được đánh giá tích cực, dựa trên nền tảng chính sách kinh tế vĩ mô ổn định, các cải cách thể chế và nỗ lực phát triển hạ tầng; cùng với đó, việc thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh tiếp tục tạo động lực cho tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, tác động của những yếu tố bất lợi bên ngoài như tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tại một số quốc gia, khu vực, biến động kinh tế toàn cầu, xu hướng bảo hộ thương mại... và khó khăn, thách thức khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, có độ mở lớn, sức chống chịu và cạnh tranh còn hạn chế, năng suất lao động thấp.

Năm 2025 được xác định là năm **“tăng tốc, bứt phá”**, tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; góp phần tạo cơ sở tiền đề, nền tảng vững chắc cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới, để trở thành quốc gia giàu mạnh, thịnh vượng và Nhân dân ngày càng hạnh phúc, ấm no. Cũng là năm thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; năm tổ chức thành công Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; là năm có nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước như: 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

3.2. Các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

a. Tiếp tục tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới về lĩnh vực kinh tế - xã hội⁴, chú ý các nghị quyết

⁴ Các nghị quyết ban hành trong năm 2024 và nghị quyết các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) năm 2024; Chương trình (Kế hoạch) hành động thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị, Ban Bí thư của các cấp, các ngành, địa phương. Chủ trương, đường lối của Đảng, các quan điểm, mục tiêu, giải pháp, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước, thể hiện trong Kết luận số 97-KL/TW ngày 5/10/2024; Kết luận số 64-KL/TW ngày 18/10/2023; Kết luận số 65-KL/TW ngày 21/10/2023; Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024; Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023; Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024; Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024...

của Bộ Chính trị về phát triển 06 vùng trọng điểm; Quy hoạch quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Quy hoạch các vùng trọng điểm; chiến lược phát triển các ngành mới, mũi nhọn, tạo động lực và mở rộng không gian cho phát triển...

- 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ **nhằm tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**; chú ý phân tích các giải pháp **nhằm làm mới các động lực tăng trưởng** truyền thống; thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới giải pháp tăng năng suất lao động nhanh, cao và bền vững: (1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế là “đột phá của đột phá”; tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; xây dựng cơ chế, chính sách đủ mạnh để cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. (2) Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn và có thặng dư cao; bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn, hợp lý; giữ đà, giữ nhịp và tăng tốc, bút phá, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 8%. (3) Huy động tối đa các nguồn lực xã hội, khai thác hiệu quả nguồn lực từ DNNN, phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân. (4) Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là các dự án trọng điểm quốc gia; nghiên cứu khai thác hiệu quả không gian vũ trụ, không gian biển, không gian ngầm. (5) Bảo đảm cung ứng điện trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng cả trước mắt và lâu dài. (6) Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. (7) Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. (8) Bảo đảm ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc, độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế.

b. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025

- Tiếp tục tuyên truyền các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, đô thị.

- Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tập trung:

(1) Tổ chức quán triệt kịp thời và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024; nhất là Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, nhất là Kết luận số 685-KL/TU ngày 30/6/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị đến cuối nhiệm kỳ 2020 - 2025 gắn với lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo Kế hoạch số 350-KH/TU, ngày 16/9/2024 của Tỉnh ủy Hưng Yên.

(2) Khẩn trương cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 06/10/2024, đồng thời sớm hoàn thành phê duyệt cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch chung xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử đất và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành; xây dựng, ban hành, thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, huy động nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh, nhất là các chương trình, dự án trọng điểm, có tính chất động lực, ưu tiên triển khai đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

(3) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoạt động của bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và thực hiện có hiệu quả hệ thống chính sách, quy định quản lý của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, bất động sản, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư, đầu tư công theo hướng cải cách thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền triệt để, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu đi đôi với tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm tra, giám sát. Ưu tiên ban hành các chính sách, quy định mà theo quy định của pháp luật phân quyền cho tỉnh, nhất là Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, ... Tăng cường phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành.

(4) Chủ động tổng kết, đánh giá việc thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả⁵ và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập⁶ để xây dựng, triển khai kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở theo định hướng, chủ trương của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh (sáp nhập các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, vừa giảm số lượng đầu mối, vừa giảm đơn vị, bộ phận trực thuộc bên trong cơ quan, tổ chức) gắn với tinh giảm biên chế, sắp xếp, bố trí sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, triệt để nhất.

(5) Tiếp tục cải thiện vững chắc môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công theo Kết luận số 223-KL/TU ngày 24/6/2021 và Kết luận số 690-KL/TU ngày 21/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kịp thời phát hiện, tiếp nhận và xử lý khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư kinh doanh, xây dựng thương hiệu, hình ảnh của tỉnh ở trong nước, quốc tế.

⁵ Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giai đoạn 2023-2026.

⁶ Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy về tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến năm 2026.

Tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư khu vực tư nhân và vốn FDI. Rà soát, sàng lọc và có cơ chế ưu tiên thu hút các dự án đầu tư lớn, các dự án sử dụng công nghệ cao, an toàn môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, đất đai trong các ngành, lĩnh vực, nhất là công nghiệp cơ khí, chế biến, chế tạo, sản xuất chất bán dẫn, thiết bị năng lượng, máy tính, điện tử, viễn thông, thiết bị hàng không, sản xuất ô tô và linh kiện, thiết bị y tế, dược phẩm,... Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp để thu hút các dự án đầu tư, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đủ điều kiện. Bảo đảm cung cấp đủ điện, nước và lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

(6) Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025, kế hoạch tài chính 5 năm của tỉnh, kế hoạch đầu tư công năm 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; chế độ, chính sách chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi và các chế độ, chính sách do Trung ương, Tỉnh đã ban hành. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, an toàn, ổn định, tăng tỷ trọng thu từ sản xuất kinh doanh và không ngừng mở rộng nguồn thu; thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả chi, chi theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ và quy định của pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước.

(7) Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy về đầu tư công⁷. Xác định đầu tư công là nguồn lực, động lực tăng trưởng quan trọng, dẫn dắt, lôi kéo đầu tư tư nhân để tạo đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2025. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2025, đồng thời có biện pháp hỗ trợ vừa thu hút các dự án đầu tư tư nhân, FDI mới và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đã có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủ trương đầu tư được triển khai nhanh.

(8) Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 và Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh. Cấp ủy, chính quyền, đơn vị chủ đầu tư, nhất là người đứng đầu chịu trách nhiệm khi đề xảy ra chậm trễ, ách tắc trong giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị

⁷ Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/3/2023, Kết luận số 741-KL/TU ngày 12/3/2024, công văn số 2642-CV/TU ngày 2/5/2024, công văn số 2726-CV/TU ngày 19/6/2024.

mới, khu dân cư. Chính quyền địa phương phải có kế hoạch cụ thể triển khai thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với từng dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc diện Nhà nước thu hồi với lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp, phân công cụ thể cho các đơn vị, cá nhân.

(9) Tăng cường triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp⁸, trọng tâm là rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ, xuất khẩu; phát triển thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; đảm bảo cân đối cung, cầu hàng hoá, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân; không để xảy ra thiếu nguồn cung xăng dầu, khan hiếm hàng hoá, thao túng, lũng đoạn thị trường, nhất là trong các dịp lễ, tết, hoặc trong các tình huống có thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế và các hiệp định thương mại tự do, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

(10) Tăng nhanh tốc độ đô thị hoá và nâng cao tỷ lệ đô thị hoá. Đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị mới, nhà ở, khu dân cư, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động theo chủ trương của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ⁹, Quy hoạch tỉnh. Tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật, nhà ở. Tổ chức lập quy hoạch chung đô thị Hưng Yên (trên phạm vi địa giới hành chính toàn tỉnh) theo tiêu chí đô thị loại I; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức lập, trình phê duyệt quy hoạch chung đô thị theo định hướng tại Quy hoạch tỉnh. Lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên. Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 29,15 m² sàn/người. Chất lượng nhà ở toàn tỉnh đạt mức cao với tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố chiếm 100% tổng số nhà ở. Hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác trong năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(11) Khẩn trương thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh, việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha sang các mục đích khác; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của các huyện, thị xã, thành

⁸ theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Tỉnh uỷ về Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kết luận số 683-KL/TU ngày 30/6/2023 của Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU

⁹ Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh uỷ về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 713-KL/TU ngày 23/10/2023 của Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân, người lao động trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

phổ. Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các quy định của Luật Đất đai 2024. Thực hiện điều chỉnh bảng giá đất phù hợp với thực tiễn, sát với giá thị trường và xây dựng Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đất đai áp dụng từ 01/01/2026. Tích cực triển khai thực hiện Dự án xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hưng Yên.

(12) Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; tăng cường công tác cấp lần đầu, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch; phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về đất đai, nhất là sử dụng lãng phí, sai mục đích, không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lấn chiếm đất công. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng cát, vật liệu xây dựng để hỗ trợ cho triển khai các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp với các địa phương bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng cho các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh.

Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư cả khu vực đô thị và nông thôn; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xử lý rác thải đã có chủ trương đầu tư và tiếp tục mở rộng, nâng công suất các dự án xử lý rác thải; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Tổ chức tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải hàng ngày. Xây dựng, triển khai quyết liệt các phương án và bố trí nguồn lực xử lý dứt điểm các “điểm nóng” ô nhiễm môi trường (hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải, làng nghề tái chế nhựa Minh Khai, làng nghề tái chế chì Đông Mai,...); tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục triển khai, nhân rộng phân loại rác tại nguồn; phân loại rác thải kết hợp với xử lý rác hữu cơ làm phân vi sinh tại hội gia đình; các Đề án xử lý rác thải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(13) Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại và phát triển ngành nông nghiệp, thủy sản nhanh, bền vững, hiệu quả cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, thực chất, trọng tâm là phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; liên kết sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, cơ giới hoá, tự động hoá; triển khai áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phương pháp sản xuất an toàn trong ngành nông nghiệp; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP; phát triển các sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác xúc tiến thương

mai, quảng bá các nông sản của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực thâm nhập thị trường mới trong và ngoài nước cho các nông sản có lợi thế, thế mạnh của tỉnh; tăng cường dán tem truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý các nông sản, thực phẩm; đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu nông sản. Năm 2025 phấn đấu giá trị sản xuất đạt 250 triệu đồng trên 1 ha đất trồng trọt, mặt nước nuôi trồng thủy sản.

Quan tâm đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi và tăng cường bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi; tăng cường khả năng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp; tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo và nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng nội đồng; bảo đảm phòng, chống hiệu quả úng ngập và cung cấp nước, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên bố trí đủ vốn cho đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, trạm bơm, hệ thống tiêu thoát nước.

(14) Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở cả khu vực công và khu vực ngoài nhà nước. Rà soát, thống kê, thanh tra, kiểm tra, tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất công ích, tài sản công giao cho các tập thể, cá nhân sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất đai, tài sản nhà nước bị chiếm dụng, sử dụng trái phép. Tăng cường quản lý, rà soát, sắp xếp, sử dụng, xử lý có hiệu quả các cơ sở nhà đất, trụ sở làm việc, tài sản công theo quy định của pháp luật; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách, định mức, tiêu chuẩn về sử dụng tài sản công; kiên quyết phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài chính, tài sản công.

(15) Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, nhất là đối với dự án khu đô thị, khu nhà ở, dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án sản xuất kinh doanh ở ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Chú trọng thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong, sau triển khai dự án đầu tư có sử dụng đất; phòng ngừa, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm vi phạm của các dự án, nhất là về đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài chính, thuế, môi trường.

(16) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và các lĩnh vực của đời sống xã hội; tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Hiện đại hóa hệ thống chuẩn đo lường, thiết bị đo lường và phòng thử nghiệm tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, trọng tâm là

trong doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, trường đại học. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và thích ứng với môi trường số; phát triển hạ tầng công nghệ, nền tảng số; tập trung phát triển dữ liệu số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu dùng chung được tích hợp, kết nối liên thông, chia sẻ, cập nhật thường xuyên. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tăng cường đầu tư chuyển đổi số trong các cơ quan quản lý Nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chuyển đổi số, thích ứng với môi trường số. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hành chính công trực tuyến, giao tiếp với cơ quan hành chính nhà nước qua mạng, hạn chế việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ giấy.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số¹⁰.

(17) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả và chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ năm học 2024-2025 triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng loạt ở tất cả các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 12. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Rà soát, bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học. Thực hiện hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất Chương trình giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025. Sớm tổng kết và trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 về Phê duyệt Đề án xây dựng Khu Đại học Phố Hiến tại tỉnh Hưng Yên.

(18) Tập trung xây dựng và triển khai tốt Chương trình tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2020-2025. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng phó với các tình huống dịch bệnh; không để dịch bệnh lớn xảy ra ngoài tầm kiểm soát. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế; khắc phục tình trạng thiếu nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Đẩy mạnh tuyển dụng, tiếp nhận và đào tạo đội ngũ cán bộ bác sỹ chuyên khoa sâu, có trình độ chuyên môn cao và chuẩn hoá trình độ đội ngũ cán bộ y tế các tuyến. Triển khai đồng bộ

¹⁰ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh uỷ về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 682-KL/TU ngày 30/6/2023 của Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU; Thông báo số 671-TB/TU ngày 19/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tình hình, kết quả sau 1 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU.

các giải pháp giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính và tỷ lệ sinh con thứ ba, trong đó coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân.

(19) Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo và gia đình. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; phát triển các phong trào văn hoá, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phục dựng, chống xuống cấp các di sản văn hoá, di tích lịch sử. Phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các di sản văn hoá, di tích lịch sử. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, người trực tiếp quản lý các di tích lịch sử, di sản văn hoá. Quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ các thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp tỉnh, huyện, xã gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh, hiện đại; ưu tiên quy hoạch, bố trí diện tích và huy động vốn đầu tư để xây dựng các công trình văn hoá, thể thao. Tích cực hình thành các điểm đến du lịch và chủ trì, phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giao lưu, hội nghị, hội thảo tầm quốc gia, quốc tế tại tỉnh. Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch qua các kênh truyền thông hiện đại và liên kết với các tổ chức lễ hành.

(20) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, đưa tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 0,35% và phấn đấu không còn hộ nghèo. Năm 2025, các chỉ số về an sinh xã hội đạt mức cao, thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước.

(21) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, nhất là các lĩnh vực, ngành, địa bàn, đối tượng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra vi phạm pháp luật như quản lý đất đai, đầu tư, tài nguyên, bảo vệ môi trường, xây dựng, đô thị, bất động sản, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công,... Phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật và kiến nghị xử lý bất cập về cơ chế, chính sách. Xử lý nghiêm hành vi bao che, bỏ qua vi phạm, khuyết điểm; trường hợp phát hiện có dấu hiệu hình sự phải chuyển ngay cơ quan cảnh sát điều tra.

(22) Bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, an toàn, thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và Nhân dân được thụ hưởng cuộc sống hạnh phúc, bình yên. Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức tinh, gọn, mạnh. Xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Chủ động tăng cường phòng, chống, trấn

áp tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn xã hội; đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm; giảm tội phạm ma túy và tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ trong các cơ quan, cơ sở sản xuất kinh doanh và khu dân cư. Không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phấn đấu hoàn thành các công trình trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện; duy trì nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, luyện tập thành thực các phương án, kế hoạch tác chiến, phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cháy, nổ. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng tốt. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai chặt chẽ các bước tuyển sinh, tuyển quân hoàn thành chỉ tiêu trên giao, chất lượng tốt.

3.3. Tiếp tục lan tỏa chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới; biến nhận thức, niềm tin thành ý chí, hành động cho cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp Nhân dân quyết tâm thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng đề ra với tinh thần rút ngắn thời gian, tăng tốc, bứt phá để thực hiện hiệu quả cao nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (nhất là chỉ tiêu tăng trưởng GDP) và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030, tạo cơ sở, nền tảng vững chắc để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phồn vinh, thịnh vượng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

3.4. Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 8, 9, 10 - Quốc hội khóa 15, làm rõ những đổi mới từ tư duy đến hành động trong quá trình chuẩn bị, tổ chức và những kết quả đạt được của các kỳ họp; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách mới thông qua tuyên truyền nội dung, kết quả các kỳ họp của Quốc hội, các luật được Quốc hội thông qua, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025; đặc biệt, nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới của Quốc hội nhằm **tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế**. Trong quá trình tuyên truyền, cần đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, của doanh nghiệp, mỗi người dân và phản ánh sự tác động, việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia, việc tái khởi động Chương trình điện hạt nhân và tiếp tục nghiên cứu Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; làm rõ tầm quan trọng, ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của việc tái khởi động chương trình điện

hạt nhân; khẳng định phát triển điện hạt nhân kết hợp cùng với năng lượng tái tạo là xu thế của nhiều quốc gia hiện nay; phù hợp với các cam kết giảm phát thải ròng về 0 (Net Zero) tại Hội nghị các bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP 26) và Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP 28) mà Việt Nam đã ký kết.

3.5. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó nhấn mạnh nội dung phòng, chống lãng phí trong *quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công*; phòng, chống tiêu cực là *suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống* trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị trên phạm vi cả nước.

4. Phản ánh thực tiễn triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương; tập trung đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện các Chương trình (Kế hoạch) hành động nhằm cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Phản ánh toàn diện, khách quan, sát thực tế những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp từ đầu nhiệm kỳ tới nay; đồng thời làm rõ và cổ vũ những bài học kinh nghiệm được rút ra, các nhiệm vụ, giải pháp được bổ sung từ đánh giá kết quả năm 2024 và từ đầu nhiệm kỳ Đại hội tới nay nhằm tăng tốc, thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cả nhiệm kỳ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

- Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch xuyên tạc về tình hình kinh tế - xã hội nước ta, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại: Về quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước ta; kết quả công tác triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, nhất là kết quả thực hiện mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc; bối cảnh mới trong nước và

quốc tế năm 2025 tác động đến quá trình hội nhập của Việt Nam; những hoạt động đối ngoại lớn của Đảng và Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao Nhân dân tiêu biểu, các hoạt động của Việt Nam đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế, đảm nhiệm trọng trách và vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp, xây dựng kế hoạch tổ chức tốt công tác quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; quá trình triển khai các chương trình (kế hoạch) hành động thực hiện nghị quyết; phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2025, cụ thể:

- Xây dựng chương trình (kế hoạch) tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 do sở, ngành phụ trách; chỉ đạo tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các phương tiện truyền thông của sở, ngành.

- Tổ chức các hội nghị thông tin, tuyên truyền, hội thảo, tọa đàm, họp báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, về các chính sách, sự kiện quan trọng sở, ngành được phân công đảm nhận.

- Đối với những chủ trương, chính sách có tác động xã hội lớn, các vụ việc nổi cộm, Nhân dân quan tâm, cần chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để có phương án thông tin, tuyên truyền, không để xảy ra tình trạng gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch hướng dẫn tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao du lịch, triển lãm, cổ động trực quan về các thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gắn với hoạt động các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tạo không khí thi đua, cổ vũ tinh thần lao động sáng tạo, ý chí vượt khó trong mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 và nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, nhiệm kỳ Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Nắm tình hình, dự báo và kịp thời tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề tư tưởng nảy sinh trước tác động của tình hình trong nước, khu vực và quốc tế. Tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội

qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, Bản tin Thông báo nội bộ, Cổng thông tin Đảng bộ tỉnh...

- Chủ động phối hợp với các cơ quan nhà nước tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình (kế hoạch) thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm năm 2025 và chuẩn bị sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo công tác tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội thông qua các phương tiện truyền thông, các sinh hoạt chính trị của tổ chức, đoàn thể; làm tốt công tác vận động phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án lớn, công trình trọng điểm của đất nước, ngành, địa phương.

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

- Bám sát định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước để tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn, tin, bài phản ánh tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và khí thế thi đua lao động, sản xuất ở các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến trong học tập, lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, chăm lo đời sống nhân dân, phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước.

5. Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền về kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; việc thực hiện Nghị quyết

Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; quá trình triển khai các chương trình (kế hoạch) hành động thực hiện Nghị quyết; phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2025; gắn với tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

- Chủ động nắm bắt tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; dự báo và kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng dư luận xã hội, ngăn chặn những vấn đề phức tạp, không để xảy ra “điểm nóng”, sự vụ phức tạp kéo dài trên địa bàn.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Hướng dẫn này. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các ban, sở, ngành tỉnh,
- MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các cơ quan báo chí tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP T. Minh, Nam,
- Lưu VPTU, CVTH^{Mai}

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn